

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1053/2023/TLST - HNGĐ ngày 22/8/2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Phạm Quốc H, sinh năm 1955.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958.

Cùng địa chỉ: Số 965/26 đường Q, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Phạm Quốc H và bà Nguyễn Thị H là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34, quyển số 01 ngày 30/6/1981 của Ủy ban nhân dân Phường M, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 11/8/2023 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07/9/2023, ông Phạm Quốc H và bà Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; vợ chồng có 03 con chung đã trưởng thành tên Phạm Thị Ngọc H, sinh ngày 14/02/1983; Phạm Thị Ngọc H, sinh ngày 18/12/1985 và Phạm Quốc H, sinh ngày 22/10/1992; về tài sản chung, nợ chung các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông H và bà H thật sự tự nguyện ly hôn; về con chung đã trưởng thành; đã thỏa thuận về việc không chia tài sản chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông Phạm Quốc H và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn (Giấy công nhận kết hôn số 34, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường M, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/6/1981 hết hiệu lực pháp luật).

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung đã trưởng thành tên Phạm Thị Ngọc H, sinh ngày 14/02/1983; Phạm Thị Ngọc H, sinh ngày 18/12/1985 và Phạm Quốc H, sinh ngày 22/10/1992.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ việc này.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Quốc H và bà Nguyễn Thị H thuộc trường hợp miễn nộp lệ phí Tòa án theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.GV;
- Chỉ cục THADS Q.GV;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Trần Thúy Duyên